TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:04/2023/DS-ST
Ngày: 30-3-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Kim Đào,
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**; địa chỉ: Khu phố T, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *có mặt.*

Bị đơn: Bà **Lê Thị L**; địa chỉ: Khu phố M, Phường 5, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 10/10 /2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Ngày 15/08/2016, ông Đàn cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến S và bà Lê Thị L vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 3 năm, lãi suất là 01%/tháng, đến nay ông Sỹ đã chết, khoản vay đã quá hạn nên ông Đ yêu cầu bà L trả cho ông Đàn 100.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm quy định tại Điều 70 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000.000đồng.

Buộc bị đơn bà Lê Thị L phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị L.

[2] Về nội dung:

Theo Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 15/08/2016 có nội dung ông Nguyễn Văn Đ cho vợ chồng ông Nguyễn Tiến S và bà Lê Thị L vay số tiền 100.000.000 *(một trăm triệu)* đồng, thời hạn vay 03 năm, lãi suất là 01%/tháng, ông Sỹ, bà L đã nhận đủ tiền. Nay khoản vay đã quá hạn, ông Sỹ đã chết nên ông Đ yêu cầu bà L có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ mà bà L và ông S đã vay của ông Đ là 100.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, như vậy bà L đã tiếp nhận được yêu cầu khởi kiện của ông Đ nhưng không có ý kiến phản đối, được xem là mặc nhiên thừa nhận, do đó căn cứ vào giấy thỏa thuận vay tiền ngày 15/8/2016, khoản vay đã quá thời hạn trả nợ nên ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà L trả nợ cho ông Đ là có căn cứ.

Xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà L trả toàn bộ khoản nợ mà vợ chồng bà L đã vay ông Đ, Hội đồng xét xử thấy:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình: *Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này.*

Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *Vợ chồng có các nghĩa vụ chung về tài sản: Nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch do vợ chồng cùng thỏa thuận xác lập...*

Khoản 1 Điều 288 Bộ luật dân sự quy định: *Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ.*

Hiện tại ông S (chồng bà L) là người cùng bà L ký Giấy thỏa thuận vay tiền ngày 15/08/2016 đã chết, theo quy định của pháp luật như đã phân tích ở trên có

cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đ, theo đó buộc bà L có trách nhiệm trả cho ông Đ số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 288; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ, buộc bị đơn bà Lê Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 100.000.000 đồng *(một trăm triệu)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn bà Lê Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến